



Cô: Thủy Lê

TIẾNG VIỆT 2

Chủ điểm 3: “Niềm vui tuổi thơ” P.2/4

Bài 1: Đọc bài “Chữ A và những người bạn”, làm các bài tập sau:

a) Đánh dấu vào ô trống trước các từ chỉ hoạt động dưới đây:

nổi tiếng

nhắc

người bạn

mơ ước

xếp

gọi

bảng chữ cái

cần

trang sách

b) Chọn từ chỉ cảm xúc thích hợp với mỗi khuôn mặt phù hợp:



thất vọng

ngạc nhiên

tức giận

vui vẻ

c) Sắp xếp các ý theo đúng thứ tự nội dung bài đọc:

Chữ A mơ ước tự mình làm ra một cuốn sách.

Chữ A nhận ra vai trò của các bạn chữ cái B, C, D, Đ, E, G, ...

Chữ A nhắc nhở các bạn nhỏ chăm chỉ đọc sách.

Chữ A nói về vị trí của mình trong bảng chữ cái tiếng Việt.

d) Câu chuyện “Chữ A và những người bạn”, muốn khuyên chúng ta điều gì?

Cần cố gắng hơn nữa để tự mình làm ra một cuốn sách.

Không được kiêu ngạo, ích kỉ, chỉ biết bản thân mình.

Cần chăm đọc sách, có tinh thần hợp tác, gắn kết và duy trì tình bạn.

Chữ A có rất nhiều bạn bè là các chữ cái B, C, D, Đ, E, G, ...

e) Viết một câu nêu nhận xét của em về chữ A trong bài đọc trên.

- Trả lời:

Bài 2: Đọc bài “Nhím nâu kết bạn”, làm các bài tập sau:

a) Chỉ tiết nào cho thấy nhím nâu rất nhút nhát?

Nhím nâu lúng túng, nói lí nhí: “Chào bạn!”

Nhím nâu sợ hãi nấp vào bụi cây.

Nhím nâu cuộn tròn người lại mà vẫn sợ.

Nhím nâu lúng túng, lí nhí chào nhím trắng rồi nấp vào bụi cây, cuộn tròn người lại mà vẫn sợ hãi.

b) Theo em, vì sao nhím nâu nhận lời kết bạn cùng nhím trắng?

Vì nhím nâu không có nhà, phải ở nhờ nhà nhím trắng.

Vì nhím nâu thấy nhím trắng tốt bụng, thân thiện, vui vẻ.

Vì nhím nâu đã nhận ra: không có bạn thì rất buồn.

Vì nhím nâu thấy nhím trắng tốt bụng, thân thiện, vui vẻ và nhận ra rằng không có bạn thì rất buồn.

c) Hãy chọn ý nêu đúng nội dung câu chuyện trên.

Tình bạn tốt đẹp của nhím trắng và nhím nâu đã làm cho cuộc sống của các bạn vui hơn.

Câu chuyện kể về bạn nhím nâu nhút nhát, rụt rè, luôn luôn sợ hãi.

Câu chuyện kể về tình bạn thân thiết của hai bạn nhím nâu và nhím trắng.

Câu chuyện kể về bạn nhím trắng tốt bụng, thân thiện, vui vẻ.

d) Tìm từ ngữ thích hợp nói về bạn nhím trắng trong bài đọc.

bạo dạn

chậm chạp

vui vẻ

lười biếng

nhút nhát

thân thiện

hiền lành

tốt bụng

e) Nối từ ngữ ở cột A phù hợp với nghĩa của nó ở cột B.

nhường nhịn

hỗ trợ để giảm bớt khó khăn hoặc thực hiện được một công việc nào đó.

A

chia sẻ

vui vẻ chấp nhận để người khác (anh chị em, bạn bè, ...) hơn mình.

B

giúp đỡ

vui vẻ lấy thứ gì đó của mình để cho người khác sử dụng chung.

Bài 3: Điền ch hoặc tr; l hoặc n; d, r hoặc gi vào chỗ chấm:

Tình bạn

Nhímâu nhậnời kết bạn, ởung nhà với nhímắng khi biết nhímắngắt vui vẻ, thân thiện và tốt bụng. Nhờ có tình bạnân thành của nhímắng, nhímâuởên mạnhạn, tự tin hẳnên. Hai bạn nhímangíỗ ởo thật đẹp đểào đón những ngày đông khôngạnhá.

Bài 4: Chọn từ trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống trong đoạn văn sau:

Mẹ đi công tác về, cho Hải cái bánh rất ngon. Hải mang bánh đến cho Hà và Xuân cùng ăn. Các bạn vừa ăn vừa vui vẻ.

Hôm trước, Hải bị ốm, phải nghỉ học. Xuân và Hà sang nhà Hải. Hai bạn còn mang cả sách vở sang, bài cho Hải. Hải rất xúc động vì các bạn đã Hải khi bạn bị ốm.

Hôm nay cô giáo lại chỗ ngồi cho cả lớp. Hải và Hà đều muốn bàn đầu nhưng ở đó chỉ còn một chỗ. Hà xin cô giáo chỗ ngồi đó cho Hải. Cô giáo tình bạn của Hải, Hà, Xuân thật đẹp.

(chia sẻ , ngồi , khen , xếp , nhường , thăm , giảng , trò chuyện , mua , giúp đỡ)

Bài 5: Sắp xếp lại thứ tự các câu để thành đoạn văn kể về một giờ ra chơi ở trường em.

a) Em gầy không khéo lắm nên hay bị mất thẻ bài.

b) Em rất vui khi chơi cùng bạn bè trong các giờ ra chơi bổ ích.

c) Những hôm trời nắng to hoặc mưa, em và mấy bạn trai không đi chơi mà ở trong lớp chơi gầy ảnh.

d) Các bạn thường chạy nhảy khắp sân trường, chơi bắn bi, cá sấu lên bờ hoặc nhảy dây, đuổi bắt.

g) Ở trường, giờ ra chơi là khoảng thời gian mà chúng em thích nhất.

- Thứ tự đúng là: